TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ – ST.
Ngày: 28/10/2019.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Tuyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Gốc**
2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh –** Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **10** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A,** sinh năm 1979.(Có mặt)
Bị đơn: Ông **Hồ Văn Th,** sinh năm 1973 (xin xét xử vắng mặt).
Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 14/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn Th do mai mối và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1995, hôn nhân có tổ chức lễ cưới, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ vào ngày 05/5/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng khoảng 07 năm nay thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Th nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài nên ghen tuông vô cớ, mỗi lần đi nhậu về thường kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập bà dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, nhiều lần bà cố gắng giải thích để cuộc sống gia đình được đầm ấm, hạnh phúc hơn nhưng

ông Th không thấu hiểu nên đến nay vẫn chưa hàn gắn được tình cảm. Nay bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với với ông Hồ Văn Th nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn Th.

Về con chung: Bà và ông Th chung sống có 04 (bốn) người con chung tên Hồ Trung K, sinh ngày 29/7/1996, Hồ Trung Q, sinh ngày 06/5/1997, Hồ Thị Mỹ N, sinh ngày 08/6/2000 hiện đã trưởng thành có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết và Hồ Trung Ng, sinh ngày 01/8/2005. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con Hồ Trung Ng cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Th chung sống không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Văn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị A về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về mâu thuẫn vợ chồng ông thừa nhận do bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cự cải, gây gổ nhau, nguyên nhân là do bà Ái có tình cảm nam nữ với người khác bên ngoài nên thường bỏ nhà đi nhưng không nói với ông là đi đâu, làm gì, do buồn nên ông thường bỏ nhà đi ăn nhậu, nhưng ông không có đánh đập vợ con như bà A trình bày. Do ông không muốn con mất tình thương của cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị A mà mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị A trình bày, ông không ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nhiều lần ông Th không đến nên không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông Hồ Văn Th xin được xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Hồ Văn Th.

- Về con chung: Ông bà có 04 (bốn) con chung tên: Hồ Trung K, sinh ngày 29/7/1996, Hồ Trung Q, sinh ngày 06/5/1997, Hồ Thị Mỹ N, sinh ngày 08/6/2000 đã trưởng thành có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết và

Hồ Trung Ng, sinh ngày 01/8/2005. Giao cháu Ng cho bà A được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà A.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự thống nhất không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Hồ Văn Th xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Hồ Văn Th nên xác định đây quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn và vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị A và ông Hồ Văn Th là tự nguyện. Ông, bà tiến tới hôn nhân vào năm 1995, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà A có đơn yêu cầu được ly hôn đối với ông Th nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Qua yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà A cho rằng trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Th hay nghi ngờ và ghen tuông vô cớ nên thường đi nhậu về kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập bà vì vậy vợ chồng thường xảy ra gây gổ, cự cải nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu được ly hôn với ông Th. Về phía ông Th cho rằng do bà Ái có tình cảm nam nữ với người khác nên hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà Ái vì không muốn con mất đi tình yêu thương của cha mẹ.

Xét, việc ông Th không đồng ý ly hôn vì không muốn con mất đi tình yêu thương của cha mẹ, nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra bất hòa, trong tình cảm vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau và từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với bà A, mặc khác quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập ông đến để hòa giải, động viên vợ chồng xóa bỏ mâu thuẫn trở về đoàn tụ nhưng ông đều cố tình vắng mặt, không đến tham gia giải quyết vụ án. Từ đó cho thấy ông Th

không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với bà A vì mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài đời sống chung cũng không đạt được hạnh phúc nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông Th theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống ông bà có 04 (bốn) con chung tên: Hồ Trung K, sinh ngày 29/7/1996, Hồ Trung Q, sinh ngày 06/5/1997, Hồ Thị Mỹ N, sinh ngày 08/6/2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xét đến và Hồ Trung Ng, sinh ngày 01/8/2005. Quá trình giải quyết ông bà thỏa thuận giao cháu Ng cho bà A được quyền nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng khi cha mẹ ly hôn cháu mong muốn được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà A cho rằng bà có khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích bà A biết việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng bà A vẫn không yêu cầu cấp dưỡng. Xét việc bà A không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc ông Th phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà A, ông Th thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà A phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên án***:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Hồ Văn Th.

- *Về con chung*: Giao cháu Hồ Trung Ng cho bà A được quyền nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà A.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Th không ai được quyền cản trở. Ông Th, bà A có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí hôn N gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị A phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004830 ngày 21/6/2019 *(công nhận bà A đã nộp xong).*

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền